TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 25/ 04/ 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân; Bà Vũ Thị Hoà

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Phạm Ngọc T**- Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 7/10/1984, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Phạm Xuân Ngạn, sinh năm 1957. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1957. Cùng trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Gia đình bị cáo có 3 anh, em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Phan Thị Huyền Chang, sinh năm 1986, nghề nghiệp: Tự do, nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 (hai) con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014. Hiện ở cùng mẹ tại tổ dân phố số 4, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Phạm Ngọc Tbị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 3/8/1972, tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ 30, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Hoàng Văn Sân, sinh năm 1933, nơi cư trú: Tổ 30, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Mẹ đẻ: Lù Thị Dủ, sinh năm 1939 (đã chết); Gia đình bị cáo có 2 chị, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: La Thị Oanh, sinh năm 1972, nghề nghiệp: Tự do. Nơi cư trú: Tổ 30, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997. Hiện ở cùng mẹ tại Tổ 30, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Văn S bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai.Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2024, Phạm Ngọc T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn thẻ sim số thuê bao 0344.062.496 gọi điện cho Hoàng Văn S theo số điện thoại 0397.057.629, mục đích để hỏi mua ma tuý. Phạm Văn Tuân hỏi Hoàng văn Súi "anh có ma tuý bán không, để lại cho em 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Hoàng Văn S trả lời "có". Phạm Ngọc Tuân và Hoàng Văn S hẹn nhau khoảng 40 phút nữa sẽ giao ma tuý tại đường nối giữa đường Trần Phú và khai trường 15 thuộc phường Nam Cường, thành phố Lào Cai.

Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, Hoàng Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24P4-3824 đi từ nơi ở đến thôn Luổng Láo, xã Cốc San, thành phố Lào Cai để tìm mua ma tuý. Tại đây Hoàng Văn S gặp người nam giới tên Sơn đang đứng ở ven đường, Hoàng Văn Sđi đến vị trí Sơn đứng hỏi mua ma tuý Heroine và đưa cho Sơn số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Người nam giới tên Sơn đồng ý nhận tiền và đưa lại cho Hoàng Văn Súi 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) gói nilon màu đen và 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa ma tuý Heroine. Hoàng Văn S nhận và cất gói ma tuý vừa mua được vào túi áo ngực phía trước bên trái rồi điều khiển xe đi về nhà. Sau đó Hoàng Văn S điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, màu đen, biển kiểm soát 24A - 224.08 đi từ nhà đến đường nối khai trường 15 đi ra đường Trần Phú, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai. Khi ra đến đường Trần Phú, Hoàng Văn S quay đầu xe ô tô cách đường Trần Phú khoảng 70m dừng đỗ xe để chờ Phạm Ngọc T

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 818.49 đi vào đường nối từ đường Trần Phú đến khai trường 15 để gặp Hoàng Văn S Khi Phạm Ngọc Tuân đi đến, Hoàng Văn Singồi trên xe ô tô bấm còi và nháy đèn báo hiệu. Phạm Ngọc Tquay xe mô tô lại tiến gần đến vị trí ghế lái của xe ô tô. Hoàng Văn Shạ kính xe ô tô, Phạm Ngọc Tuân đã đưa số tiền 1.000.000đồng (một triệu) cho Hoàng Văn S. Hoàng Văn S nhận tiền rồi đưa lại cho Phạm Ngọc T một gói giấy màu trắng. Biết bên trong là ma tuý nên Phạm Ngọc T nhận và giấu gói ma tuý trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 19 giờ 10

phút cùng ngày, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-818.49 đi trên đường Trần Hưng Đạo, khi đi đến khu vực tổ 21, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì bị lực lượng Công an thành phố Lào Cai yêu cầu kiểm tra. Phạm Ngọc T giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói giấy màu trắng, mở kiểm tra bên trong có 02 (hai) gói nilon màu đen và 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói nilon này đều là lớp giấy chứa các cục chất bột khô, màu trắng. Phạm Ngọc Tuân khai nhận toàn bộ các cục chất bột khô, màu trắng trong 03 (ba) gói trên đều là ma tuý heroine là của Phạm Ngọc Tuân, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác dẫn giải Phạm Ngọc Tuân cùng toàn bộ vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn S tại tổ 30, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét thu giữ 03 mảnh nilon màu đen; 05 mảnh nilon màu xanh; 02 dao lam; 05 mảnh giấy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ theo qui định.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định trưng cầu giám định số 11 đối với vật chứng đã thu giữ của Phạm Ngọc Tngày 03/01/2024. Tại kết luận giám định số 35/GĐMT, ngày 06/1/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Mẫu M1: 0,178 (không phẩy một trăm bảy mươi tám) gam các cục chất bột khô, màu trắng các cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma tuý Heroine

- Mẫu M2: 0,150 (không phẩy một trăm năm mươi) gam các cục chất bột khô, màu trắng các cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma tuý Heroine

- Mẫu M3: 0,048 (không phẩy không trăm bốn mươi tám) gam các cục chất bột khô, màu trắng các cục chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma tuý Heroine.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố Phạm Ngọc Tvề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố Hoàng Văn Svề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng vụ án, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội với bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/01/2024, bị cáo Hoàng Văn Sđã đi mua 03 (ba) gói ma tuý heroine với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn), mục đích để bán kiếm lời. Sau đó Hoàng Văn Sđã bán 03 (ba) gói ma tuý có khối lượng 0,376 (không phẩy ba trăm bẩy mươi sáu) gam cho bị cáo Phạm Ngọc T với giá 1.000.000 đồng (Một triệu), mục đích để sử dụng cho bản thân thân thì bị bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Đối với bị cáo Phạm Ngọc Tuân được Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen, có ông nội là Phạm Xuân Nguyên, bà nội là Nguyễn Thị Lan được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng hai; Bị cáo Hoàng Văn Súi có bố đẻ là Hoàng Văn Sân được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy đinh tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị xét xử bị cáo Phạm Ngọc T mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Bị cáo Hoàng Văn Smức án từ 02 năm tù đến 02 năm 3 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*..." do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo trình bày có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ Số ma túy có trọng lượng 0,235 (không phẩy hai trăm ba mươi lăm) gam còn lại sau giám định; 03 (ba) mảnh nilon màu đen; 05 (năm) mảnh nilon màu xanh; 02 (hai) dao lam; 05 (năm) mảnh giấy cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen, biển kiểm soát 24B1-818.49; số khung: 5807EY205313; số máy. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là tài sản của chị Phan Thị Huyền Chang, là vợ của Phạm Ngọc Tuân. Chị Chang không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Ngọc Tuân. Ngày 18/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra quyết định xử lý tài sản đồ vật, tài liệu trả lại cho chị Phan Thị Huyền Chang là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, màu sơn đen, biển kiểm soát 24A-224.08, số khung: RL4B28F31N5167840, số máy: 2NRX900819. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là tài sản của anh Hoàng Quốc Việt là con trai của Hoàng Văn Súi. Anh Việt không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Văn Súi. Ngày 19/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã trả lại cho anh Hoàng Quốc Việt là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 860646041162990 (đã qua sử dụng) thu của Phạm Ngọc Tuân; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357723105150698 gắn thẻ sim mang số thuê bao 0397057629 (đã qua sử dụng) thu của Hoàng Văn Súi liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu Sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm giữ của Hoàng Văn Súi đang gửi tại tài khoản 394909049863 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai mở tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai. Trong đó có 1.000.000 đồng là tiền do hành vi phạm tội của bị cáo mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Số tiền 1.000.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, xét thấy cần phải cần phải tạm giữ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, trả cho bị cáo 800.000đ(tám trăm nghìn đồng)

[8] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người nam giới tên Sơn đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn Súi ngày 03/01/2024 tại thôn Luổng Láo xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định: Bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể, căn cước lai lịch của người nam giới trên. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh, làm rõ. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,235 (không phẩy hai trăm ba mươi lăm) gam còn lại sau giám định; 03 (ba) mảnh nilon màu đen; 05 (năm) mảnh nilon màu xanh; 02 (hai) dao lam; 05 (năm) mảnh giấy.

+ Tịch thu Sung công quỹ Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 860646041162990 (đã qua sử dụng) thu của Phạm Ngọc Tuân; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357723105150698 gắn thẻ sim mang số thuê bao 0397057629 (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm giữ của Hoàng Văn S; Tạm giữ của Hoàng Văn Súi số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án về khoản tiền án phí; Trả cho bị cáo Hoàng Văn Súi số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 94909049863 của Công an thành phố Lào Cai tại kho bạc nhà nước Lào Cai ngày 05/9/2023

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Phạm Ngọc T, Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải chịu cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP;
- CA TP 02;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo 02;
- Thi hành án 02;
- PV 06 CA tỉnh;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Ngân **Vũ Thị Hoà** **Nguyễn Thị Minh Đức**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP;
- CA TP 02;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo 02;
- Thi hành án 02;
- PV 06 CA tỉnh;
- Lưu HS; VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Kim Minh Trần Thị Dinh

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Đức